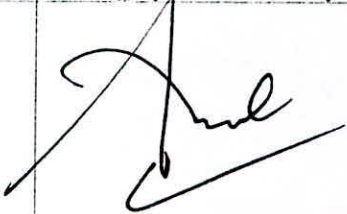


SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-26/VTDB
	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo,	Lần ban hành: 02
	xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Ngày ban hành: 27/4/2018

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Đức Trí ✓	Nguyễn Thị Việt Thu	Trần Quang Lâm
Chữ ký			
Chức vụ	Phó Giám đốc Trung tâm QLGTCC	Phó Ban Chỉ đạo ISO	Phó Giám đốc Sở GTVT



SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-26/VTĐB
	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 27/4/2018

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, trách nhiệm và phương pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ liên quan việc Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với hoạt động Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt

Cán bộ, công chức thuộc phòng chuyên môn, các phòng ban/cơ quan liên quan thuộc Sở chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này

- Ban Giám đốc Sở
- Ban Chỉ đạo ISO Sở
- Phòng Tổ chức Cán bộ
- Văn phòng Sở
- Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- Sở GTVT: Sở giao thông vận tải
- Ban chỉ đạo ISO Sở (BCĐ): Ban chỉ đạo chương trình áp dụng ISO 9001:2015 Sở GTVT.
- GTVT: Giao thông vận tải
- TTQLGTCC: Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng
- P.QLĐH: Phòng Quản lý điều hành-Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUY TRÌNH Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Mã hiệu: QT-26/VTĐB
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 27/4/2018

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	- Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1.	- Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu;	01	
2.	- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo quy định.		01
3.	- Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.	01	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 (bộ)		
5.4	Thời gian xử lý		

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-26/VTĐB
	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 27/4/2018

	Đối với phương tiện đăng ký tại TPHCM: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định Đối với phương tiện mang biển số kinh doanh tỉnh, thành phố khác: 08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung Tâm Quản lý Giao thông công cộng – địa chỉ 27 Phạm Viết Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh			
5.6	Phí, Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Tiếp nhận và xem xét hồ sơ theo quy định thành phần hồ sơ. - Lập phiếu kiểm tra hồ sơ, nhập thông tin vào chương trình quản lý và in giấy biên nhận hồ sơ. - Vào Sổ giao nhận hồ sơ và chuyển giao hồ sơ cho Phòng Quản lý điều hành.	Tổ Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ của TTQLGTCC	0,25 ngày	- Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả - Hồ sơ theo mục 5.2
B2	- Kiểm tra số lượng, ký vào Sổ giao nhận hồ sơ. - Thẩm định hồ sơ, nếu: + Đạt: in nội dung phù hiệu, gắn chữ ký số, lập danh sách cấp phù hiệu, trình hồ sơ cho Lãnh đạo TTQLGTCC + Không đạt: dự thảo văn bản trả	Chuyên viên P.QLĐH	0,5 ngày (6,5 ngày nếu xe Tỉnh, Thành phố khác quản lý)	- Danh sách cấp phù hiệu - Phù hiệu hoặc Văn bản trả lời

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-26/VTĐB
	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 27/4/2018

	lời			
B3	- Xem xét hồ sơ, nếu: + Đồng ý: ký duyệt danh sách cấp phù hiệu hoặc Văn bản trả lời. + Không đồng ý: yêu cầu chuyên viên chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình	Lãnh đạo TTQLGT CC	0,5 ngày	- Danh sách cấp phù hiệu - Phù hiệu hoặc Văn bản trả lời
B4	- Chuyển Bộ phận văn thư Văn phòng Sở đóng dấu; - Nhận lại văn bản đã đóng dấu	Chuyên viên P.QLĐH	0,25 ngày	- Danh sách cấp phù hiệu - Phù hiệu hoặc Văn bản trả lời
B5	- Kiểm tra số lượng, đóng dấu biên hiệu; - Vào Sổ giao nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên P.QLĐH của TTQLGTCC	Bộ phận Văn thư Văn phòng Sở GTVT	0,25 ngày	- Danh sách cấp phù hiệu - Phù hiệu hoặc Văn bản trả lời
B6	- Trả phù hiệu hoặc văn bản trả lời cho khách hàng và thu hồi giấy biên nhận hồ sơ. - Lưu hồ sơ.	Tổ Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ của TTQLGT CC	0,25 ngày	- Danh sách cấp phù hiệu - Phù hiệu hoặc Văn bản trả lời
5.8	Cơ sở pháp lý			
	- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 7/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ. - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng			

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-26/VTĐB
	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 27/4/2018

	xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ
--	--

6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
1.	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	Sổ theo dõi hồ sơ
3.	Giấy đề nghị cấp phù hiệu

7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu bao gồm các thành phần sau

STT	Tên hồ sơ	Bộ phận/ người lưu trữ	Thời gian lưu trữ
1	Hồ sơ kèm theo Danh sách cấp phù hiệu	Văn thư TTQLGTCC	01 năm
2	Văn bản trả lời	Văn thư TTQLGTCC	01 năm